

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-PT
Ngày 19 - 11 - 2020
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Sâm

Các Thẩm phán: Ông Tạ Văn Vinh

Ông Đinh Huy Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Len - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 10/2020/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 31/2020/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện NQ, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 13/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Hồ Thị T**, sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 5, xã ST, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: **Anh Ngô Ngọc L**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn 5, xã ST, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình.

3. Người kháng cáo: Chị Hồ Thị T, là nguyên đơn.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 4 năm 2020, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị T kết hôn với anh Ngô Ngọc L tự nguyên và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ST, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình vào ngày 24/02/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình bố mẹ anh L tại thôn 5, xã ST, huyện NQ, vợ chồng hạnh phúc được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, luôn nảy sinh bất đồng quan điểm, hiện tại vợ chồng sống ly thân nhau, chị T cùng con thứ hai cháu M lên xã B, huyện LN, tỉnh Bắc Giang sinh sống (do bố mẹ nuôi chị cư trú ở đó). Anh L và cháu I vẫn sinh sống tại xã ST, huyện NQ. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh Ngô Ngọc L.

Về con chung: Chị T và anh L có 02 con chung là cháu Ngô Thảo I, sinh ngày 10/4/2018 và cháu Ngô Tùng M, sinh ngày 22/10/2019. Hiện tại anh L đón cháu I về đang ở với anh L, còn cháu M đang ở với chị T. Khi ly hôn nguyên vọng chị T xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu, vì hiện nay cả hai cháu còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 01 tháng 6 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Ngô Ngọc L trình bày:

Về thời gian điều kiện kết hôn và chung sống như chị T trình bày là đúng. Theo anh vợ chồng anh có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Hiện tại chị T đã tự ý bế con thứ hai là cháu M ra ngoài sinh sống, không ở cùng anh. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ, còn nếu chị T vẫn kiên quyết ly hôn, thì anh L cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh L xác định vợ chồng có hai con chung như chị T trình bày là đúng. Hiện tại cháu I đang ở với anh L, còn cháu M đang ở với chị T. Nếu chị T kiên quyết ly hôn, nguyên vọng anh L xin tiếp tục nuôi cháu I, còn cháu M thì chị T nuôi, vì hiện nay cả hai cháu còn quá nhỏ, nếu một mình chị T không thể chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu tốt được.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 22 tháng 6 năm 2020 Ủy ban nhân dân xã ST, huyện NQ cung cấp như sau: Anh L và chị T đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ST, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình vào năm 2014. Về mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L và chị T xảy ra đã lâu từ năm 2019, do kinh tế và do không hợp nhau, hai người đã sống ly thân, chị T không còn sinh sống cùng anh L tại xã ST nữa, hiện tại anh L đang nuôi một con chung, anh L không vi phạm nghĩa vụ của cha mẹ đối với con. Đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 31/2020/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện NQ, tỉnh Ninh Bình đã quyết định:

Căn cứ các Điều 147, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị T và anh Ngô Ngọc L.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Ngô Thảo I, sinh ngày 10/4/2018 (hiện đang ở với anh L) cho anh L tiếp tục trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Giao cháu Ngô Tùng M, sinh ngày 22/10/2019 (hiện đang ở với chị T) cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hồ Thị T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí ly hôn số AA/2018/0000468 ngày 04/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NQ.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo, quyền nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22 tháng 8 năm 2020 chị Hồ Thị T là nguyên đơn có đơn kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 31/2020/HNGĐ - ST ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện NQ về phần nuôi con chung. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho chị T được quyền nuôi cả hai con chung vì các con còn quá nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn chị Hồ Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án phúc thẩm giao cho chị được quyền nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con. Theo quy định của pháp luật con dưới 36 tháng tuổi thì mẹ được chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại chị T xuất trình chứng cứ chứng minh chị đã mua được nhà, có nơi ở ổn định, có mức thu nhập bình quân từ 12 đến 15 triệu đồng/tháng, nên chị T có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi cả hai con. Hiện nay anh L đã đi xây dựng gia đình mới và đi làm ăn ở nơi khác, anh L không trực tiếp chăm sóc cháu I mà để cho ông bà nội chăm sóc cháu, do vậy chị T không nhất trí anh L nuôi cháu I.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn anh Ngô Ngọc L thừa nhận hiện nay anh đã đi xây dựng gia đình mới, làm tại công ty giày da trong Thanh Hóa, cháu I anh để cho bà nội chăm sóc cháu, thỉnh thoảng một tuần anh về 2 đến 3 ngày. Theo pháp luật cả hai cháu còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi thì giao cho mẹ nuôi dưỡng, nhưng vì chị T đi nơi khác làm ăn, hơn nữa từ khi chị T đưa cháu M đi, từ đó đến nay cháu I vẫn đang ở với anh và gia đình anh chăm sóc, nuôi dưỡng cháu được tốt, do vậy anh L đề nghị Tòa giao mỗi người nuôi một cháu, anh L nuôi cháu I, chị T nuôi cháu M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn xét xử phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Hồ Thị T về phần nuôi con chung sau khi ly hôn, sửa quyết định của bản án sơ thẩm số 31/2020/HNGĐ-ST ngày 11/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện NQ, tỉnh Ninh Bình về phần nuôi con chung. Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con chung là cháu Ngô Thảo I, sinh ngày 10/4/2018 (hiện đang ở với anh L) và cháu Ngô Tùng M, sinh ngày 22/10/2019 (hiện đang ở với chị T) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí dân sự sơ thẩm và các quyết định khác của bản án sơ thẩm giữ nguyên theo quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số 31/2020/HNGĐ-ST ngày 11/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện NQ.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Hồ Thị T không phải nộp 300.000đồng, số tiền đã nộp tạm ứng án phí được trả lại theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Hồ Thị T kháng cáo trong hạn luật định; hình thức, nội dung đơn kháng cáo đúng theo quy định tại Điều 272; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy đơn kháng cáo của chị T được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm chị Hồ Thị T đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giao cả hai con chung là cháu I và cháu M cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng vì các cháu còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Anh L có nguyện vọng xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu I, vì từ khi chị T bế cháu M đi, thì cháu I vẫn đang ở với anh L và bố mẹ anh L chăm sóc cháu rất tốt. Nguyên vọng được chăm sóc, nuôi con chung của cả anh L và chị T đều chính đáng. Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú thì anh L, chị T đều là công dân chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật, không vi phạm nghĩa vụ của cha mẹ với con. Tại thời điểm ly hôn cũng như hiện tại, anh L và chị T đều khỏe mạnh, cung cấp

cho Tòa án chứng cứ, chứng minh anh chị có đủ điều kiện về mọi mặt, kinh tế, mức thu nhập của mình để chăm sóc nuôi dạy các con. Xét nguyện vọng của chị T xin được chăm sóc nuôi dưỡng cả hai cháu với lý do các cháu còn quá nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh L và chị T có hai con chung là cháu Ngô Thảo I, sinh ngày 10/4/2018 và cháu Ngô Tùng M, sinh ngày 22/10/2019 đều dưới 36 tháng tuổi. *Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.* Xét về điều kiện của chị T hiện nay có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung. Anh L hiện tại đã đi xây dựng gia đình mới, đi làm ăn ở nơi khác, không trực tiếp chăm sóc cháu I được mà ông bà nội chăm sóc cháu I. Do vậy các cháu còn nhỏ cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt, sự ổn định phát triển về thể chất, tâm sinh lý của các cháu, cũng như trách nhiệm, nghĩa vụ của người làm cha mẹ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng đối với con chung chưa thành niên.

Do vậy chị T xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Về cấp dưỡng cho con chị T không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng, nên không xem xét giải quyết.

Từ căn cứ nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Hồ Thị T; cần sửa bản án sơ thẩm số 31/2020/HNGĐ-ST ngày 11/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện NQ, tỉnh Ninh Bình về phần nuôi con chung.

[3] Những phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của chị Hồ Thị T được chấp nhận, nên chị T không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 2 Điều 308; khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Hồ Thị T.
2. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 31/2020/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện NQ, tỉnh Ninh Bình về phần nuôi con chung.

Giao cho chị Hồ Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là cháu Ngô Thảo I, sinh ngày 10/4/2018 và cháu Ngô Tùng M, sinh ngày 22/10/2019, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Những phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Hồ Thị T không phải chịu án phí phúc thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm chị T đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện NQ theo biên lai thu số: AA/2018/0000622 ngày 04 tháng 9 năm 2020.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 19 tháng 11 năm 2020).

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại Hà nội;
- Tòa án nhân dân huyện NQ;
- Viện kiểm sát tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện NQ;
- Các đương sự;
- Phòng KTNVTHA;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Thị Sâm